

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2007	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2007	13 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (tên viết tắt là ONE CORP) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 ngày 06 tháng 03 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 08 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do đổi tên Công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: **20.000.000.000 VND**

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	1.875.000.000	9,375
Ông Từ Long	1.250.000.000	6,250
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	625.000.000	3,125
Các cổ đông khác	16.250.000.000	81,250
Cộng	20.000.000.000	100 %

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : (04) 9 765 086
Fax : (04) 9 765 122
E-mail : info@one.com.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 2 3 3 1 7 4

Đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại thành phố Hồ Chí Minh	129 Đê Thám, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Buôn bán các thiết bị chống sét;

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trần Văn Dũng	Chủ tịch		30 tháng 08 năm 2007
Ông Từ Long	Chủ tịch	30 tháng 08 năm 2007	
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Chủ tịch	30 tháng 08 năm 2007	
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	30 tháng 08 năm 2007	
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	Ủy viên		30 tháng 08 năm 2007
Bà Nguyễn Thị Hợp	Ủy viên	30 tháng 08 năm 2007	
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	30 tháng 08 năm 2007	
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	30 tháng 08 năm 2007	
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	30 tháng 08 năm 2007	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Từ Long	Giám đốc	26 tháng 05 năm 2001	30 tháng 11 năm 2007
Ông Đặng Anh Phương	Giám đốc	30 tháng 11 năm 2007	
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Giám đốc	08 tháng 09 năm 2007	
Ông Hoàng Hà	Phó Giám đốc	08 tháng 09 năm 2007	

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

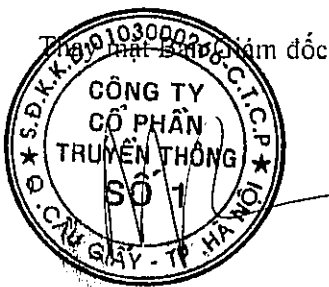
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Đặng Anh Phương - Giám đốc

Ngày 25 tháng 01 năm 2008



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City - Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
Branch in Nha Trang-Khánh Hòa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 05/2008/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2007 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 01 năm 2008, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Thị Hồng Thanh

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV
Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2008

Kiểm toán viên

Cao Thu Hiền

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0803/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		65.698.651.839	30.447.178.777
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.147.841.352	3.099.510.315
1. Tiền	111		16.147.841.352	3.099.510.315
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.249.794.957	14.474.089.614
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	8.246.931.628	11.491.425.082
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.318.719.638	2.057.776.635
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	684.143.691	924.882.897
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		30.101.211.572	8.238.864.085
1. Hàng tồn kho	141	V.5	30.101.211.572	8.238.864.085
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.199.803.958	4.634.714.763
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	54.202.829	7.983.043
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.7	837.448.882	293.947.929
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	3.125.382.730	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	5.182.769.517	4.332.783.791

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.050.629.938	3.379.605.632
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		407.759.932	464.424.130
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	407.759.932	459.924.130
<i>Nguyên giá</i>	222		1.249.231.389	942.045.851
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(841.471.457)	(482.121.721)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	4.500.000
<i>Nguyên giá</i>	228		13.500.000	13.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(13.500.000)	(9.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		642.870.006	2.915.181.502
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	635.208.585	1.985.708.163
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	7.661.421	768.063.339
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	-	161.410.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		66.749.281.777	33.826.784.409

CÔNG TY CỔ-PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		41.904.519.261	29.647.393.665
I. Nợ ngắn hạn	310		41.904.519.261	29.647.393.665
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	48.344.000	20.753.895.032
2. Phải trả người bán	312	V.16	12.643.189.174	5.274.490.787
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	25.269.643.624	1.013.273.815
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	3.495.055.554	2.159.684.907
5. Phải trả người lao động	315		369.188.472	-
6. Chi phí phải trả	316	V.19	71.739.225	386.996.161
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	7.359.212	59.052.963
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.844.762.516	4.179.390.744
I. Vốn chủ sở hữu	410		24.844.762.516	4.179.390.744
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	20.000.000.000	6.255.043.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	4.844.762.516	(2.075.652.256)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		66.749.281.777	33.826.784.409

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		51.492,38	1.362,44
Euro (EUR)		415,63	251,45
Dollar Úc (AUD)		400,00	400,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Nga

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	142.485.331.257	95.031.443.302
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	142.485.331.257	95.031.443.302
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	114.080.186.242	81.103.606.344
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.405.145.015	13.927.836.958
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	363.369.055	158.495.091
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.485.319.978	2.724.919.628
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.141.060.944	2.322.019.455
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.215.138.560	6.717.703.097
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.378.521.361	6.878.546.603
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.689.534.171	(2.234.837.279)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.497.043	195.791.005
12. Chi phí khác	32	VI.8	765.309.384	504.194.706
13. Lợi nhuận khác	40		(759.812.341)	(308.403.701)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.929.721.830	(2.543.240.980)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	2.248.905.140	303.642.269
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		760.401.918	(768.063.339)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.920.414.772</u>	<u>(2.078.819.910)</u>

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Nga

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.929.721.830	(2.543.240.980)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		381.665.270	313.230.406
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		27.362.217	70.948.951
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(278.620.934)	(146.961.510)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.141.060.944	2.322.019.455
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.201.189.327	15.996.322
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		81.838.793	(360.311.101)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(21.862.347.487)	16.433.131.663
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		31.039.179.785	(17.886.970.088)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.304.279.792	(459.175.635)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.184.314.804)	(2.278.765.595)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(321.922.269)	(295.877.386)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		14.175.969.094	5.610.235.391
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(14.371.996.212)	(6.299.282.426)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.061.876.019	(5.521.018.855)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(336.348.627)	(158.020.370)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		500.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	278.166.389	146.961.510
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(57.682.238)	(11.058.860)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.21	13.744.957.000	3.705.043.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	86.403.172.575	63.667.540.282
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(107.108.723.607)	(65.200.810.365)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(6.960.594.032)</u>	<u>2.171.772.917</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.043.599.749	(3.360.304.798)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.099.510.315	6.458.163.458
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.731.288	1.651.655
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>16.147.841.352</u>	<u>3.099.510.315</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Nga

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2008

Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2007

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : thương mại, dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh :

- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại; Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá; Buôn bán các thiết bị viễn thông; Buôn bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 kv, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính thứ 07 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc có bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm kể từ năm đưa vào sử dụng.

Các khoản chi phí đào tạo chứng chỉ Alcatel, Nortel được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 5 năm kể từ khi phát sinh.

Chi phí bảo hành được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ theo thời gian bảo hành.

Các khoản chi phí khác (chi phí bao bì, sửa chữa trụ sở, phí quản lý tín dụng...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ 50% giá trị khi phát sinh và 50% giá trị vào chi phí của năm tiếp theo.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2007 là: 16.114 VND/USD, 13.843,54 AUD/VND và 23.142,93 EUR/VND

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	243.249.870	25.238.616
Tiền gửi ngân hàng	15.904.591.482	3.074.271.699
Cộng	16.147.841.352	3.099.510.315

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bưu điện tỉnh Gia Lai	1.454.318.844	1.999.358.000
Bưu điện tỉnh Đồng Nai	2.136.476.778	345.167.191
Công ty Điện lực 3 Đà Nẵng	1.342.162.047	1.759.227.152
Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	-	4.052.462.280
Công ty điện thoại Hải Phòng	633.752.240	-
Công ty CP Hỗ trợ Phát triển Tín học HIPT	505.405.821	-
Công ty VDC - Trung tâm VDC1	409.920.791	-
E19 - Bộ Công An	-	776.000.000
Công ty ELCOM	-	325.611.875
Trường Đại học Kiến trúc	357.161.815	356.652.027
Công ty Điện tử Tín học Hoá chất	-	266.597.173
Các khách hàng khác	1.407.733.292	1.610.349.384
Cộng	8.246.931.628	11.491.425.082

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cơ điện Lam Sơn	-	279.516.391
Công ty Thương mại Kỹ thuật Hải Đăng	94.252.493	94.252.493
CN Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn	50.000.000	-
Cty TNHH ITTC	324.600.000	-
Cty TNHH ô tô Việt Hải	548.210.027	-
Công ty TNHH Đầu tư và T.Mai Kim Long	139.930.000	-
Chi nhánh Công ty CP Thiên Nam	70.000.000	-
Công ty Alcatel	58.295.469	1.302.192.692
Công ty Jiangsu Zhongtian Technologies	27.422.738	371.815.059
Các khách hàng khác	6.008.911	10.000.000
Cộng	1.318.719.638	2.057.776.635

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa cho khách hàng mượn	657.044.466	508.381.797
Các khoản phải thu khác	27.099.225	416.506.100
- BHXH, BHYT	-	12.456.000
- Các khoản chi hộ Công ty Netnam	-	1.007.000
- E15 - Bộ Công An	13.680.382	67.056.382
- Ông Từ Long	13.418.843	-
- Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	-	335.986.718
Cộng	684.143.691	924.887.897

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng đang đi đường	60.692.475	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.930.203.479	3.249.227.870
Hàng hóa	10.110.315.618	4.989.636.215
Cộng	30.101.211.572	8.238.864.085

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	-	89.597.426	88.689.597	907.829
Phí Quản lý tín dụng	-	44.000.000	-	44.000.000
Bảo trì phần mềm	3.000.000	3.000.000	3.250.000	2.750.000
Nâng cấp phần mềm	-	7.500.000	7.500.000	-
Chi phí khác	4.983.043	19.158.924	17.596.967	6.545.000
Cộng	7.983.043	163.256.350	117.036.564	54.202.829

7. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	702.428.963	204.616.314
Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ - Chi nhánh Hồ Chí Minh	134.819.919	-
Thuế giá trị gia tăng đã hạch toán chưa kê khai	200.000	89.331.615
Cộng	837.448.882	293.947.929

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Là khoản thuế giá trị gia tăng được hoàn lại	3.125.382.730	-

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	695.038.900	202.490.292
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.487.730.617	4.130.293.499
Cộng	<u>5.182.769.517</u>	<u>4.332.783.791</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	13.490.476	928.555.375	942.045.851
Mua sắm mới		325.001.072	325.001.072
Thanh lý, nhượng bán		(17.815.534)	(17.815.534)
Số cuối năm	<u>13.490.476</u>	<u>1.235.740.913</u>	<u>1.249.231.389</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	13.490.476	468.631.245	482.121.721
Khấu hao trong năm		377.165.270	377.165.270
Thanh lý, nhượng bán		(17.815.534)	(17.815.534)
Số cuối năm	<u>13.490.476</u>	<u>827.980.981</u>	<u>841.471.457</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	459.924.130	459.924.130
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>407.759.932</u>	<u>407.759.932</u>

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Phần mềm kế toán			
Số đầu năm	13.500.000	9.000.000	4.500.000
Tăng trong năm	-	4.500.000	
Giảm trong năm	-	-	
Số cuối năm	<u>13.500.000</u>	<u>13.500.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	K.chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	105.948.506	448.583.927	133.155.810	421.376.623
Chi phí sửa chữa trụ sở	133.143.002	54.087.070	100.492.373	86.737.699
Chi phí công tác	149.567.906	56.726.125	177.930.967	28.363.064
Phí quản lý tín dụng và bảo lãnh ngân hàng	117.263.450	83.608.300	173.165.517	27.706.233
Chi phí đào tạo	142.049.932	-	71.024.966	71.024.966
Chi phí bảo hành sản phẩm	1.337.735.367	-	1.337.735.367	-
Cộng	1.985.708.163	643.005.422	1.993.505.000	635.208.585

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ:

Số đầu năm	768.063.339
Phát sinh trong năm	7.661.421
Hoàn nhập trong năm	(768.063.339)
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	-
Số cuối năm	7.661.421

14. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Là các khoản ký quỹ mở L/C thực hiện hợp đồng	-	161.410.000

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(a)	-	9.999.142.342
Vay ngắn hạn các cá nhân khác ^(b)	48.344.000	10.754.752.690
Cộng	48.344.000	20.753.895.032

^(a) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0605HL051 ngày 14/06/2006 để thanh toán tiền hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản của các cá nhân.

^(b) Khoản vay các cá nhân trong và ngoài Công ty để thanh toán tiền hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn cá nhân	Cộng
Số đầu năm	9.999.142.342	10.754.752.690	20.753.895.032
Số tiền vay phát sinh trong năm	75.683.808.575	10.719.364.000	86.403.172.575
Số tiền vay đã trả trong năm	(85.682.950.917)	(21.425.772.690)	(107.108.723.607)
Số cuối năm	-	48.344.000	48.344.000

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp nước ngoài	10.092.002.100	1.959.189.092
Nhà cung cấp trong nước	2.551.187.074	3.315.301.695
Cộng	12.643.189.174	5.274.490.787

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- A18 - Bộ Công An	-	162.639.850
- E13 - Bộ Công An	5.965.484.500	-
- E15 - Cục tin học Nghiệp vụ Bộ Công an	1.829.029.366	-
- Công ty cho thuê tài chính - Incombank	-	35.226.150
- Cty CP DV TM Trường Minh	14.363.805.000	-
- Công ty thông tin di động (VMS)	1.031.406.800	-
- Công ty Điện toán và Truyền số liệu 1	-	313.799.534
- Ngân hàng HSBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh	703.673.702	-
- Công ty DTS	-	47.696.221
- Công ty Nomura	367.061.996	-
- Công ty TNHH Vạn Thịnh Phát	-	453.912.060
- Viện công nghệ Thông tin	176.747.959	-
- Ngân hàng Đông Á	674.938.145	-
- Công ty CP Toàn Năng (Omnitech)	157.496.156	-
Cộng	25.269.643.624	1.013.273.815

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.559.049.225	1.717.618.719	6.402.050.674	(3.125.382.730)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	204.616.314	9.263.691.875	8.765.879.226	702.428.963
Thuế xuất, nhập khẩu	175.553.556	6.234.992.589	5.822.571.064	587.975.081
Thuế thu nhập doanh nghiệp	219.642.269	2.248.905.140	321.922.269	2.146.625.140
Thuế thu nhập cá nhân	823.543	130.622.257	73.419.430	58.026.370
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	641.796	641.796	-
Cộng	2.159.684.907	19.600.472.376	21.390.484.459	369.672.824

Trong đó:

+ Số thuế phải nộp là : 3.495.055.554 VND

+ Số thuế nộp thừa : 3.125.382.730 VND được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất như sau:

Phần mềm	không chịu thuế
Dịch vụ đào tạo	0%
Thiết bị mạng, máy tính...	5%
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.10.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.929.721.830
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.897.917.758)
- Các khoản điều chỉnh tăng	850.944.440
+ Các khoản chênh lệch vĩnh viễn	817.803.378
<i>Các khoản chi không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	52.500.000
<i>Các khoản phạt thuế, phạt vi phạm hợp đồng kinh tế</i>	765.303.378
+ Các khoản chênh lệch tạm thời khấu trừ	33.141.062
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	33.141.062
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.748.862.198)
+ Hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời khấu trừ	(2.743.083.353)
+ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(5.778.845)
Tổng thu nhập chịu thuế	<u>8.031.804.072</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	<i>2.248.905.140</i>
<i>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</i>	
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u><u>2.248.905.140</u></u>

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	43.253.860
Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.739.225	58.670.624
Chi phí đi học nước ngoài	-	285.071.677
Cộng	<u>71.739.225</u>	<u>386.996.161</u>

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	5.897.342	-
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	1.461.870	468.000
Các khoản khác	-	58.584.963
- Công ty TNHH CN điện tử viễn thông ETC	-	58.584.963
Cộng	<u>7.359.212</u>	<u>59.052.963</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.200.000.000	1.353.167.654	2.553.167.654
Cổ đông góp vốn	5.055.043.000	(1.350.000.000)	3.705.043.000
<i>Trong đó góp bằng tiền</i>	<i>3.705.043.000</i>		<i>3.705.043.000</i>
<i>Bổ sung từ lợi nhuận sau thuế năm trước</i>	<i>1.350.000.000</i>	<i>(1.350.000.000)</i>	-
Lợi nhuận trong năm nay		(2.078.819.910)	(2.078.819.910)
Số dư cuối năm trước	6.255.043.000	(2.075.652.256)	4.179.390.744
Số dư đầu năm nay	6.255.043.000	(2.075.652.256)	4.179.390.744
Cổ đông góp vốn bằng tiền	13.744.957.000		13.744.957.000
Lợi nhuận năm nay		6.920.414.772	6.920.414.772
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	4.844.762.516	24.844.762.516

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ lắp đặt, vận hành	142.485.331.257	95.031.443.302
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần bán hàng hóa và dịch vụ lắp đặt, vận hành	142.485.331.257	95.031.443.302

2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ lắp đặt vận hành 114.080.186.242 81.103.606.344

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	278.166.389	146.961.510
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.778.845	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	79.423.821	11.533.581
Cộng	363.369.055	158.495.091

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.141.060.944	2.322.019.455
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	33.141.062	70.948.951
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	311.117.972	331.951.222
Cộng	2.485.319.978	2.724.919.628

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	199.706.180	301.547.823
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	41.876.363	273.928.597
Chi phí bảo hành	2.059.484.697	1.434.971.226
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.359.919.963	2.228.340.687
Chi phí bằng tiền khác	554.151.357	2.478.914.764
Cộng	6.215.138.560	6.717.703.097

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.984.734.386	3.706.372.218
Chi phí vật liệu quản lý	49.698.066	84.575.066
Chi phí đồ dùng văn phòng	485.308.702	438.447.090
Chi phí khấu hao TSCĐ	490.291.732	313.230.406
Thuế, phí và lệ phí	584.007.067	82.124.326
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.076.306.219	1.376.219.720
Chi phí bằng tiền khác	708.175.189	877.577.777
Cộng	9.378.521.361	6.878.546.603

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý tài sản	454.545	-
Giá trị công trình được giảm khi quyết toán	-	168.900.060
Thu tiền bán công cụ dụng cụ	2.045.454	26.868.490
Thù lao nộp thuế TNCN được hưởng	-	22.455
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	1.541.415	-
Các khoản thu nhập khác	1.455.629	-
Cộng	5.497.043	195.791.005

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị CCDC chưa phân bổ hết nay nhượng bán	-	20.411.712
Phạt do vi phạm hợp đồng	402.728.869	458.405.022
Thuế bị phạt, bị truy thu	362.574.509	23.652.510
Giá trị công trình không được quyết toán	6.006	1.725.462
Cộng	765.309.384	504.194.706

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Bà Nguyễn Thị Hợp	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Hoàng Hà	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Phó Giám đốc Cố đồng sáng lập
Ông Từ Long	Ủy viên Hội đồng quản trị Giám đốc (đến ngày 30/11/2007)
Ông Đặng Anh Phương	Giám đốc (từ ngày 30/11/2007)
Ông Nguyễn Hà Thanh	Giám đốc Chi nhánh

Trong năm tài chính, giao dịch với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Số tiền
Ông Từ Long	Tạm ứng trong năm	328.092.311
	Thanh toán tạm ứng	354.814.045
Ông Đặng Anh Phương	Tạm ứng trong năm	1.150.077.222
	Thanh toán tạm ứng	1.150.077.222
	Cho Công ty vay trong năm	510.000.000
	Thanh toán gốc vay trong năm	910.000.000
	Lãi vay phải trả	30.114.000
	Lãi vay đã thanh toán	30.114.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Số tiền
<i>Ông Nguyễn Doãn Lê Minh</i>		
	Phải thu khác	641.230.000
	Thanh toán hộ tiền điện-thoại	9.114.204
	Thu hồi khoản cho vay	963.050.000
	Thu lại tiền điện thoại	21.166.239
	Cho vay trong năm	70.000.000
	Thanh toán gốc vay trong năm	123.904.850
	Lãi vay phải trả	323.000
	Lãi vay đã trả	323.000
<i>Ông Hoàng Hà</i>		
	Tạm ứng trong năm	8.000.000
	Thanh toán tạm ứng	12.155.367
	Thanh toán gốc vay trong năm	177.100.000
	Lãi vay phải trả	16.619.000
	Lãi vay đã thanh toán	16.619.000
<i>Bà Nguyễn Thị Hợp</i>		
	Vay trong năm	200.000.000
	Thanh toán gốc vay trong năm	200.000.000
	Lãi vay phải trả	15.360.000
	Lãi vay đã trả	15.360.000
<i>Ông Nguyễn Hà Thanh</i>		
	Tạm ứng trong năm	221.324.090
	Thanh toán tạm ứng	250.384.090

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Từ Long	11.304.160	38.025.894
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	2.114.683	335.986.718
Ông Hoàng Hà	-	4.155.367
Ông Nguyễn Hà Thanh	-	29.060.000
Cộng nợ phải thu	<u>13.418.843</u>	<u>407.227.979</u>

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Đặng Anh Phương	-	400.000.000
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	-	53.904.850
Ông Hoàng Hà	-	177.100.000
Cộng nợ phải trả	<u>-</u>	<u>631.004.850</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	98,43	90,01
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	1,57	9,99
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	62,78	87,64
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37,22	12,36
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,59	1,14
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,57	1,03
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,1
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	6,95	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,84	-
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	14,88	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	10,37	-
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	27,85	-

3. Thông tin so sánh

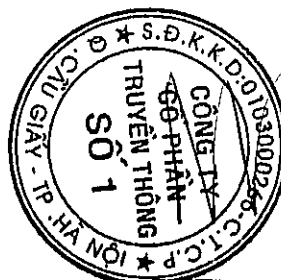
Số liệu so sánh được lấy theo báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Nga

Đặng Anh Phương